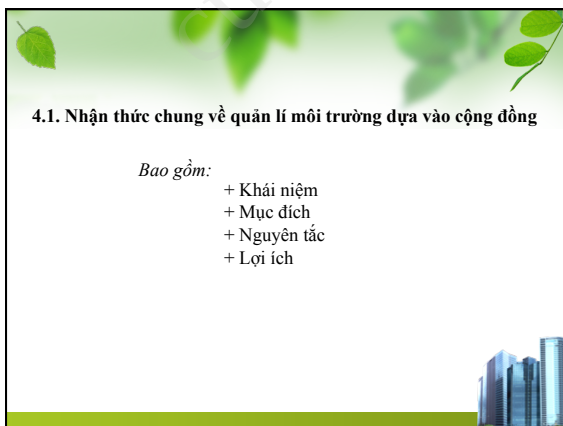






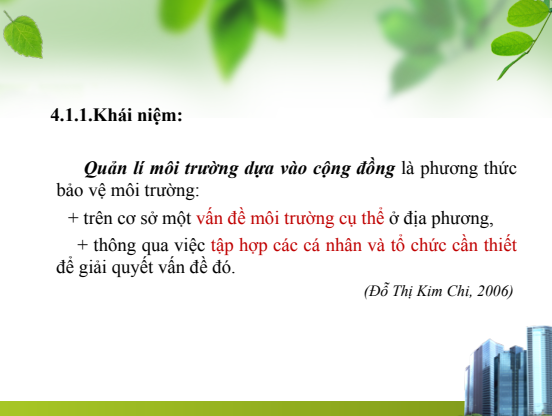


4.1.1. Khái niệm:

Quản lý môi trường dựa vào cộng đồng là phương thức bảo vệ môi trường:

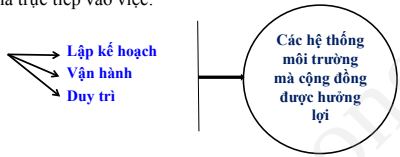
- + trên cơ sở một **vấn đề môi trường cụ thể** ở địa phương,
- + thông qua việc **tập hợp các cá nhân và tổ chức cần thiết** để giải quyết vấn đề đó.

(Đỗ Thị Kim Chi, 2006)



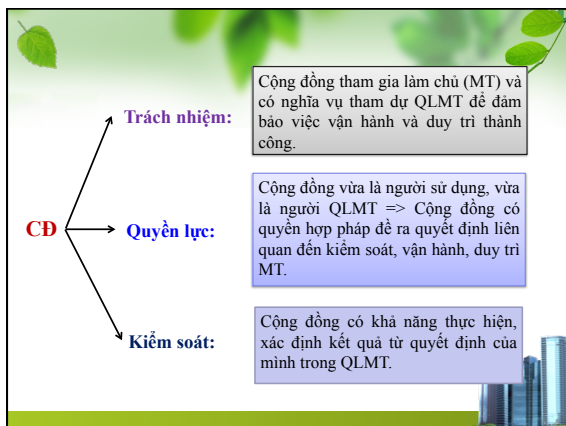
(1) Quản lý môi trường dựa vào cộng đồng (QLMTDVCD) là hình thức quản lý môi trường có sự tham gia của cộng đồng có lợi ích liên quan, trong đó **cộng đồng chính là trung tâm của hệ thống quản lý môi trường**.

Trong hệ thống quản lý môi trường, cộng đồng được tham gia trực tiếp vào việc:



(2) QLMTDVCD là **hình thức quản lý môi trường đi từ dưới lên**, vì thực hiện theo nguyện vọng, nhu cầu thực tế và ý tưởng của chính cộng đồng.



(3) Hình thức và mức độ tham gia của cộng đồng ở từng địa phương **mang tính đặc trưng riêng**, do phụ thuộc vào:

- Bối cảnh địa phương (địa lý, văn hóa)
- Quy mô của cộng đồng
- Thế chế và năng lực của địa phương
- ...

Ví dụ: Quản lý tài nguyên nước ở Việt Nam

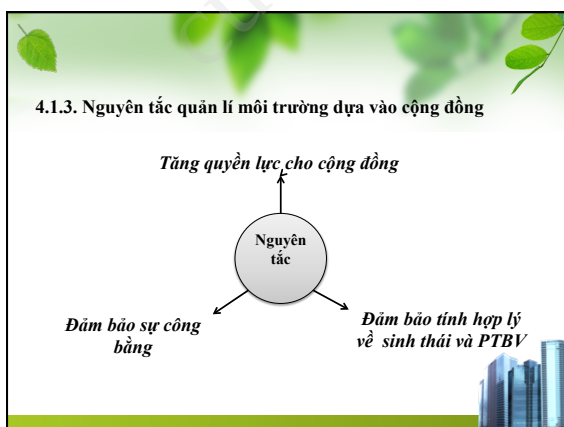
Đối với cộng đồng bản địa (miền núi): tài nguyên nước được quản lý theo các tập tục, luật tục truyền thống.

Đối với các cộng đồng khác: quản lý theo mô hình như Hội những người sử dụng nước,...

=> **QLMTDVCD xuất phát từ cộng đồng, vì cộng đồng và động lực là tiềm lực to lớn của cộng đồng.**





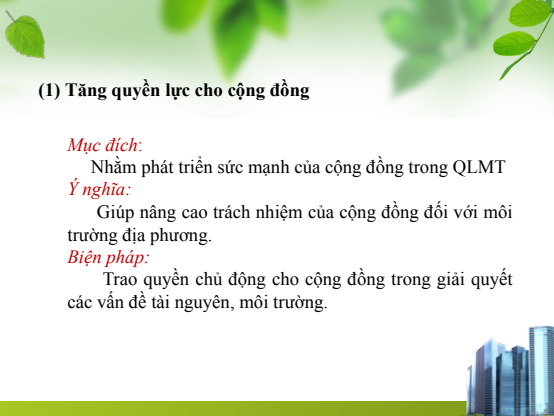


(1) Tăng quyền lực cho cộng đồng

Mục đích:
Nhằm phát triển sức mạnh của cộng đồng trong QLMT

Ý nghĩa:
Giúp nâng cao trách nhiệm của cộng đồng đối với môi trường địa phương.

Biện pháp:
Trao quyền chủ động cho cộng đồng trong giải quyết các vấn đề tài nguyên, môi trường.

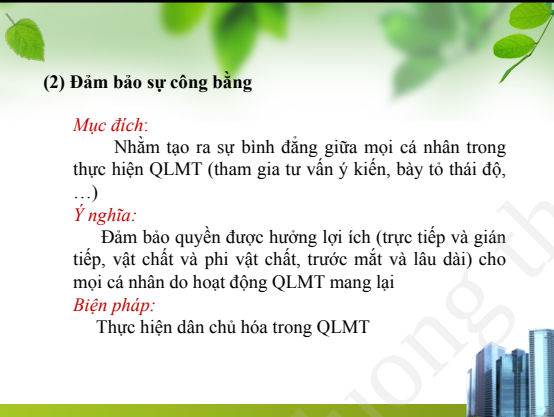


(2) Đảm bảo sự công bằng

Mục đích:
Nhằm tạo ra sự bình đẳng giữa mọi cá nhân trong thực hiện QLMT (tham gia tư vấn ý kiến, bày tỏ thái độ, ...)

Ý nghĩa:
Đảm bảo quyền được hưởng lợi ích (trực tiếp và gián tiếp, vật chất và phi vật chất, trước mắt và lâu dài) cho mọi cá nhân do hoạt động QLMT mang lại

Biện pháp:
Thực hiện dân chủ hóa trong QLMT

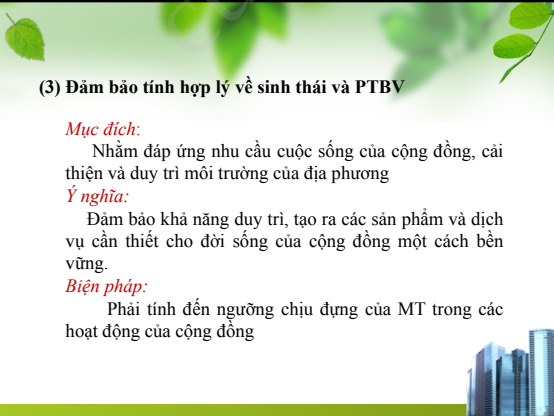


(3) Đảm bảo tính hợp lý về sinh thái và PTBV

Mục đích:
Nhằm đáp ứng nhu cầu cuộc sống của cộng đồng, cải thiện và duy trì môi trường của địa phương

Ý nghĩa:
Đảm bảo khả năng duy trì, tạo ra các sản phẩm và dịch vụ cần thiết cho đời sống của cộng đồng một cách bền vững.

Biện pháp:
Phải tính đến ngưỡng chịu đựng của MT trong các hoạt động của cộng đồng



4.1.4. Lợi ích của quản lý môi trường dựa vào cộng đồng

- (1) **Về mặt tài chính:**

Là một mô hình hiệu quả nhất trong huy động vốn đầu tư xã hội, giúp giảm tải vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước.
- (2) **Về mặt quản lý:**

Giúp chuyển giao trách nhiệm quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường cho cộng đồng, giảm tải công tác quản lý hàng ngày của chính quyền địa phương.
- (3) **Về mặt môi trường:**

Giúp cho việc khai thác tài nguyên, môi trường đạt được giá trị sử dụng cao hơn và bền vững hơn.
- (4) **Về mặt xã hội:**

Giúp người dân nâng cao nhận thức về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, tăng cường khối đoàn kết dân tộc tại địa phương.

Là một mô hình hiệu quả nhất trong huy động vốn đầu tư xã hội, giúp giảm tải vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước.

Giúp chuyển giao trách nhiệm quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường cho cộng đồng, giảm tải công tác quản lý hàng ngày của chính quyền địa phương.

Giúp cho việc khai thác tài nguyên, môi trường đạt được giá trị sử dụng cao hơn và bền vững hơn.

Giúp người dân nâng cao nhận thức về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, tăng cường khối đoàn kết dân tộc tại địa phương.

4.2. Tiến trình quản lý môi trường dựa vào cộng đồng

```

graph TD
    A[Xác định các thách thức của cộng đồng] --> B[Chỉ định người triệu tập (người đầu tư)]
    B --> C[Xây dựng nhóm làm việc cộng đồng (nhóm CBEM)]
    C --> D(Xây dựng sự nhất trí)
    D --> E[Đỡ ra các mục tiêu]
    E --> F[Xây dựng giải pháp tích]
    F --> G[Ký kết thỏa thuận]
    G --> H[Thực hiện dự án]
  
```

Gồm 8 bước:

- Xác định các thách thức của cộng đồng**
 - Nhân lực, kinh phí, đất đai, tài trợ có sẵn hay không?
- Chỉ định người triệu tập (người đầu tư)**
 - Cần bộ được địa phương biết rõ, lãnh đạo cộng đồng có sự tin tưởng?
- Xây dựng nhóm làm việc cộng đồng (nhóm CBEM)**
 - Chính quyền, Tổ chức NGO, Doanh nghiệp
- Xây dựng sự nhất trí**
 - Tổ chức các cuộc họp để xác định các thách thức và mục tiêu, xác định thông tin và các yếu tố cần thiết, để ra hướng giải quyết có hiệu quả.
- Đỡ ra các mục tiêu**
 - Kinh tế, Xã hội, Môi trường
- Xây dựng giải pháp tích**
 - Xây dựng kế hoạch hành động
- Ký kết thỏa thuận**
 - Các đối tác cam kết: Hành động, Nguồn lực, Liên kết, Biện pháp thực hiện
- Thực hiện dự án**
 - Phục hồi lưu vực, Cải thiện việc quản lý chất thải, Sản xuất sạch hơn, Giải pháp thanh gĩa của cộng đồng, Khác

Ô nhiễm nước, không khí, đất, cải

Cán bộ được địa phương bầu cử,
lãnh đạo cộng đồng có uy tín khác

Chinh quyền

Tổ chức các cuộc họp để xác định các

X hội Môi trường

Các đối tác cam kết: Hành động
Nguồn lực

- Phục hồi lưu vực
- Cải thiện việc quản lý chất thải

Tổ chức các cuộc họp để xác định thách thức và mục tiêu, xác định tin và các yếu tố cần thiết, đề hướng giải quyết có thể.

Xây dựng kế hoạch hành động

Các đối tác cam kết: Hành động

Nguồn lực

- Khác

4.3. Thực trạng quản lý môi trường dựa vào cộng đồng ở Việt Nam

Yêu cầu: Mỗi sinh viên tìm 1 mô hình quản lý môi trường dựa vào cộng đồng ở Việt Nam. Qua đó, đánh giá những kết quả và tồn tại của mô hình đó.

4.3. Thực trạng quản lí môi trường dựa vào cộng đồng ở Việt Nam

Yêu cầu: Mỗi sinh viên tìm 1 mô hình quản lý môi trường dựa vào cộng đồng ở Việt Nam. Qua đó, đánh giá những kết quả và tồn tại của mô hình đó.

[illegible]